TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG NHÉ** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 17/2020/HS-ST
Ngày 05-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG NHÉ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Dương Thị Nhung

Các hội thẩm nhân dân: Ông Giàng A Sinh

Trịnh Xuân Phùng

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hoàng Công Hoàn-Thư ký Toà án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Tiến Đỗ - Kiểm sát viên.

Ngày 05/5/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2020/TLST-HS ngày 10/3/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXXST-HS ngày 22/4/2020 đối với bị cáo:

Sùng A L (Tên gọi khác: không); Sinh năm 1991 tại huyện M, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản N, xã Ch, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hoá: 2/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sùng Nhè Th (đã chết) và bà Thào Thị D (đã chết); Có vợ là Vàng Thị D (sinh năm 1992) và có 01 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/12/2019 đến ngày 08/12/2019, tạm giam từ ngày 08/12/2019 đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Pờ Go L, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 7 giờ ngày 04/12/2019, Sùng A L một mình đi bộ đến bản N, xã M rồi đi lên khu vực biên giới Việt Nam - Lào tìm mua thuốc phiện về sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Trên đường đi L gặp Chang A Ch là người cùng bản cũng đi lên khu vực biên giới tìm mua thuốc phiện về sử dụng. L và D đi cùng nhau đến khoảng 00 giờ ngày 05/12/2019 thì tới khu vực biên giới thuộc địa

phận bản N, xã M, tại đây L và Ch gặp một người đàn ông dân tộc Mông lạ mặt, L mua được của ông ta 01 gói thuốc phiện với giá 4.000.000 đồng, mua bán xong L đi ra chỗ khác, còn Ch cũng mua của ông ta 01 gói với giá 4.000.000 đồng, sau đó Ch và ông ta nói gì với nhau L không rõ, sau đó L và Ch ra về, khoảng 4 giờ cùng ngày 05/12/2019 trên đường về đến bản N, xã M thì L và Ch bị tổ công tác Công an huyện Mường Nhé phát hiện bắt quả tang và bị thu giữ toàn bộ số thuốc phiện mua được.

Kết luận giám định số 1088/GĐ-PC09 ngày 15/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất dẻo màu nâu đen gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Sùng A L là thuốc phiện; Khối lượng vật chứng thu giữ của Sùng A L là 279 gam.

Cáo trạng số 12/CT-VKS-MN ngày 10/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đã truy tố Sùng A L để xét xử về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng truy tố, phần luận tội đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Sùng A L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và đề nghị xử phạt bị cáo từ 36 đến 42 tháng tù; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự; Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án; căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo nhất trí với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, nhất trí với luận tội về tội danh; điều khoản áp dụng; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; hình phạt bổ sung; xử lý vật chứng vụ án và án phí; về phần hình phạt chính đề nghị xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã tóm tắt ở trên và đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo không tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát. Lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét hành vi phạm tội và các căn cứ xác định tội danh của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai và các bản cung có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với kết luận giám định, kết luận điều tra, cáo trạng truy tố và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vậy đã có đủ căn cứ để xác định: Hành vi tàng trữ trái phép 279 gam thuốc phiện với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời của bị cáo Sùng A L đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại

khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 12/CT-VKS-MN ngày 10/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé truy tố bị cáo để xét xử về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án nghiêm trọng về ma túy, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, đi ngược lại đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong việc đấu tranh phòng ngừa các tội phạm về ma túy, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo từ 36 đến 42 tháng tù; người bào chữa đề xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù, xét thấy bị cáo tàng trữ thuốc phiện với khối lượng lớn với mục đích để bán lẻ kiếm lời nên đề nghị của người bào chữa là thấp chưa tương xứng với tính chất của hành vi phạm tội, do vậy cần xử phạt bị cáo như đề nghị của Viện Kiểm sát.

Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo khó khăn, hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Đối với đối tượng người đàn ông dân tộc Mông đã bán thuốc phiện cho bị cáo, do bị cáo không biết tên tuổi địa chỉ của người này, Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với đối tượng Chang A Ch là người đã đi mua thuốc phiện cùng bị cáo, quá trình điều tra đã làm rõ khi đi mua thuốc phiện tuy đi cùng nhau và mua cùng của một người nhưng Ch và bị cáo không có bàn bạc thỏa thuận trước, chỉ gặp nhau trên đường đi, cơ quan điều tra đã khởi tố đối tượng Chang A Ch trong vụ án khác nên không xem xét trong vụ án này.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 261,30 gam thuốc phiện còn lại sau khi đã trích giám định cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn đề nghị miễn án phí nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Nhé, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Sùng A L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo Sùng A L 42 *(Bốn mươi hai)* tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 05/12/2019.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu huỷ 261,30 gam thuốc phiện. Chi tiết vật chứng được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/03/2020 giữa Công an huyện Mường Nhé và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Nhé.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng A L.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-THA (TAND tỉnh Điện Biên);
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Nhé;
- Nhà tạm giữ, Cơ quan THAHS, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Nhé;
- Chi cục THADS huyện Mường Nhé;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu HS, HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Nhung